

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-10-2023
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Chính.

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Kim C, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Ông N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trường H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Ông N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Mai Kim C trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Bà Mai Kim C và ông Nguyễn Trường H có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2019, hôn nhân có tổ chức lễ thành hôn theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Lý do ly hôn: Lúc đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Mai Kim C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trường H.

- Về nuôi con: Có một người con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 15/10/2020 (nữ), hiện nay cháu K đang sống với bà C. Khi ly hôn, bà C yêu cầu tiếp tục nuôi cháu K, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn ông Nguyễn Trường H:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông H không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà C yêu cầu ly hôn, về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con, chia tài sản chung và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Bà Mai Kim C trình bày: Bảo lưu yêu cầu khởi kiện, nguyên nhân ly hôn là do ông H không chung thủy chế độ một vợ một chồng, sự việc được ông H thừa nhận nhưng bà C không có chứng cứ nộp cho Tòa án; về việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Trường H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Mai Kim C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trường H, yêu cầu nuôi con chung ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp “Xin ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông H cư trú tại ấp Ông N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Trường H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Mai Kim C và ông Nguyễn Trường H có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2019, hôn nhân có tổ chức lễ thành hôn theo phong tục tập quán địa phương và có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 14/11/2019, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Kim C và ông Nguyễn Trường H được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà C cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn năm 2022, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông H không chung thủy chế độ một vợ một chồng, vợ chồng ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay, bà C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trường H. Tòa án đã triệu tập ông H nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của bà C, cho thấy ông H không thiện chí hàn gắn hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Kim C với ông Nguyễn Trường H theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con: Có một người con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 15/10/2020 (nữ), hiện nay cháu K đang sống với bà C. Khi ly hôn, bà C yêu cầu tiếp tục nuôi cháu K. Ông Nguyễn Trường H không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu nuôi con của bà C. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Kim hiện nay được 36 tháng 10 ngày tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ. Mặt khác, từ khi hai đương sự sống ly thân cho đến nay, cháu Kim được bà C một mình chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của K nên giao cháu Nguyễn Thiên K cho bà Mai Kim C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 8 năm 2023 nguyên đơn bà Mai Kim C yêu cầu ông Nguyễn Trường H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà C cho rằng việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn nói trên là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố

tụng dân sự.

Về chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Bà Mai Kim C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà C được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 281 Bộ luật dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Mai Kim C ly hôn đối với ông Nguyễn Trường H.

Về nuôi con: Có một người con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 15/10/2020 (nữ). Khi ly hôn, giao cháu Thiên K cho bà Mai Kim C trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Trường H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu và nợ trả: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Mai Kim C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà C được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016247 ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, bà C không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã L .
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền